

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản bán thanh lý VTTB thu hồi

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính V/v Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo Quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá theo Quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định số 09/QĐ-HDTV ngày 28/01/2022;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-NDUB ngày 05/10/2023 của Giám đốc Công ty Nhiệt điện Uông Bí về việc thanh xử lý TSCĐ, CCDC hỏng, vật tư phế liệu thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-NDUB ngày 12/10/2023 của Giám đốc Công ty Nhiệt điện Uông Bí về việc phê duyệt giá khởi điểm và kế hoạch lựa chọn Đơn vị tổ chức đấu giá;

Công ty Nhiệt điện Uông Bí thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý VTTB thu hồi như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá bán thanh lý VTTB thu hồi

Tên đơn vị: Công ty Nhiệt điện Uông Bí – Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1.

Địa chỉ: Khu 6 - Phường Quang Trung – TP. Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

2.1. Tên tài sản: TSCĐ, Công cụ dụng cụ hỏng, vật tư phế liệu thu hồi.

2.2. Số lượng tài sản:

- TSCĐ: 26 danh mục

- CCDC : 96 danh mục

- Vật tư phế liệu thu hồi: 996 danh mục

2.3. Chất lượng tài sản: TSCĐ, CCDC hỏng, vật tư phế liệu thu hồi đã qua sử dụng. (Số lượng có chi tiết theo PL1, PL2 thể hiện ở Quyết định số 1318/QĐ-NDUB ngày 12/10/2023 về việc phê duyệt giá khởi điểm và kế hoạch lựa chọn Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản).

3. Tổng giá khởi điểm tài sản: 5.545.275.980 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, năm trăm bốn mươi năm triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn, chín trăm tám mươi đồng).

- Giá trên là giá giao hàng tại Công ty Nhiệt điện Uông Bí chưa bao gồm thuế VAT, các loại chi phí vận chuyển, bốc xếp và các loại thuế, phí, lệ phí chuyển nhượng và đăng ký quyền sở hữu tài sản theo Quy định hiện hành.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Bao gồm các tiêu chí sau:

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM.

(Theo thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0



2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 Hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện Hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 Hợp đồng đến dưới 10 Hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 Hợp đồng đến dưới 20 Hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 Hợp đồng đến dưới 30 Hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 Hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao Hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0



2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với Doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0



6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo Hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo Quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo Quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo Quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
	Từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự tham gia đấu giá, Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản đã thực hiện dịch vụ đấu giá và tổ chức đấu giá thành công cho các đơn vị trong EVN:	
1	Có ít nhất 01 hợp đồng có giá khởi điểm $\geq$ giá trị khởi điểm của Công ty Nhiệt điện Uông Bí.	2,5
2	Có số lượng hợp đồng nhiều nhất thì đạt điểm tối đa 2,5 điểm (trường hợp Nhà thầu có số lượng hợp đồng ít hơn được chấm theo tỷ lệ của Nhà thầu có số lượng hợp đồng cao nhất). (VD: Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản thanh lý có số lượng hợp đồng cao nhất là 05 hợp đồng, Đơn vị có số lượng hợp đồng ít hơn là 03 hợp đồng thì số điểm sẽ là: $3HĐ/5HĐ \times 2,5 \text{ điểm} = 1,5 \text{ điểm}$)	2,5
	Tổng số điểm	100

VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

5. Cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá

- Việc lựa chọn tổ chức đấu giá được thực hiện trên cơ sở đánh giá, chấm điểm đối với hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá nộp hồ sơ theo đúng thời gian ghi tại mục 7 và tiêu chí để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí đánh giá, chấm điểm tại mục 4 Thông báo này. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có đủ điều kiện và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì ưu tiên đơn vị có mức phần chi phí đấu giá thấp nhất.

- Tổ chức đấu giá tài sản và các Hợp đồng dịch vụ đấu giá đã thực hiện không bị khiếu nại, khiếu kiện.

Lưu ý: Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia tổ chức đấu giá, có kiểm tra đối chiếu với các thông tin trên cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moj.gov.vn>). Các tiêu chí không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh sẽ không được xem xét.

6. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

Hồ sơ nộp để đăng ký tham gia tổ chức đấu giá gồm: 01 Văn bản đề nghị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá; 01 bản tự chấm điểm theo thông báo và 01 bộ Hồ sơ năng lực đóng quyển có đầy đủ tài liệu đính kèm đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá ghi tại mục 4 thông báo, được để trong phong bì dán kín niêm phong.

7. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời hạn nộp hồ sơ: Các tổ chức đấu giá có nhu cầu tổ chức đấu giá tài sản nêu trên nộp hồ sơ đăng ký tham gia trong thời gian: từ ngày 24/10/2023 đến hết ngày 26/10/2023. (Trong giờ làm việc hành chính các ngày trong tuần trừ thứ bảy, chủ nhật : Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ; Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Đơn vị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá phải nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ:

Phòng Kế hoạch và Vật tư - Công ty nhiệt điện Uông Bí - Khu 6 - P. Quang Trung – TP. Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh.

- Người liên hệ trực tiếp: Bà Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên P.KHVT

- Số điện thoại liên hệ: 0916.854.486

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu và bản photo thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc đi để đối chiếu).

- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thông báo cho Đơn vị được lựa chọn.

- Hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức đấu giá không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

Thông báo này được đăng công khai trên cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản.

Công ty Nhiệt điện Uông Bí thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký tham gia.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đăng công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn>);
- Trang thông tin Công ty Nhiệt điện Uông Bí;
- Lưu: VT, TCKT, KHVT.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Trung Kiên

THÀNH